

Số: 01/2020/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 7161/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 7754/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động

không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Số lượng được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*):

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 tối đa 14 người;
- Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 tối đa 12 người;
- Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 tối đa 10 người.

b) Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Quy định 21 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, được chia thành 03 nhóm, cụ thể:

- Nhóm 1: 03 chức danh chọn bố trí 02 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2, loại 3.

- + Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- + Trưởng ban Tuyên giáo;
- + Trưởng khối vận.

Trường hợp cấp trưởng do cán bộ cấp xã làm thêm nhiệm vụ thì địa phương có thể bố trí cấp phó để thực hiện nhiệm vụ.

- Nhóm 2: 07 chức danh chọn bố trí 05 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và bố trí 04 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

- + Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- + Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- + Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- + Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã);
- + Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- + Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- + Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

- Nhóm 3: 11 chức danh chọn bố trí 07 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1; bố trí 05 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 2 và bố trí 04 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

- + Chức danh Văn phòng Đảng ủy;

- + Chức danh phụ trách Công tác tiếp dân, Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
- + Chức danh phụ trách Kinh tế, Kinh tế hợp tác, Hợp tác xã;
- + Chức danh phụ trách Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ;
- + Chức danh phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;
- + Chức danh phụ trách Xã hội, Gia đình và Trẻ em;
- + Chức danh phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh;
- + Chức danh quản lý Trung tâm văn hóa - thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng;
- + Chức danh phụ trách Công tác quản lý trật tự đô thị;
- + Chức danh Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
- + Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự.

Tùy vào nhiệm vụ công việc, địa phương có thể kết hợp các chức danh thuộc 03 nhóm nêu trên có nhiệm vụ tương đồng để giảm số người, thuận lợi trong công tác bố trí, sắp xếp.

c) Khoản quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã:

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được khoản quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 20 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã có dân số trên 50.000 dân trở lên, hỗ trợ bằng 18 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã còn lại.

Đến năm 2022, hỗ trợ bằng 24 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã có trên 50.000 dân trở lên; hỗ trợ bằng 22 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã còn lại do người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thay đổi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau 05 năm thực hiện.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được khoản quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 15,3 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 19,3 lần mức lương cơ sở do người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thay đổi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau 05 năm thực hiện.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được khoản quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 12,6 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 16,6 lần mức lương cơ sở do người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thay đổi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau 05 năm thực hiện.

Việc khoản quỹ phụ cấp được sử dụng để chi mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (riêng kinh phí hoạt động được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về định mức phân bổ

dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 – 2020).

d) Mức phụ cấp:

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hệ số bằng 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Ngoài mức phụ cấp quy định nêu trên, đối với trường hợp có trình độ đại học được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,64 lần mức lương cơ sở; trình độ cao đẳng được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,4 lần mức lương cơ sở; trình độ trung cấp được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,16 lần mức lương cơ sở.

Trường hợp đang hưởng chế độ hỗ trợ thêm theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì sau 05 năm được xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,97 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ đại học, hệ số bằng 0,71 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ cao đẳng và hệ số bằng 0,36 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ trung cấp (chỉ hỗ trợ thêm một lần duy nhất).

d) Quy định chế độ kiêm nhiệm chức danh:

Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã mà giảm được 01 người trong số lượng theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức lương bậc 1 của ngạch đang hưởng; phụ cấp kiêm nhiệm không phải trích đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã mà giảm được 01 người trong số lượng theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp đang hưởng, không phải trích đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

e) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

g) Chế độ, chính sách đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, tổ chức lực lượng dân quân thường trực cấp xã, cấp huyện và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 – 2020 cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách mới.

h) Việc giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố): 03 người.

b) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố):

- Bí thư Chi bộ ấp (khu phố);
- Trưởng ấp (khu phố);
- Trưởng Ban công tác mặt trận ấp (khu phố).

c) Khoản quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương:

- Ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được khoản quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 1,2 lần mức lương cơ sở.

- Các ấp (khu phố) còn lại được khoản quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

d) Mức phụ cấp:

- Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,58 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trưởng Ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,46 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Người tham gia công việc ở ấp (khu phố) ngoài 03 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng theo ngày khi trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp (khu phố) từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có) nhưng không vượt quá hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

d) Quy định chế độ kiêm nhiệm chức danh:

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố) kiêm nhiệm chức danh, mà giảm được 01 người trong số lượng theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh kiêm nhiệm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh,

chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



Nguyễn Phú Cường

Số: 716/TT-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ- Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối

với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Qua quá trình triển khai thực hiện, Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định như tổ chức bộ máy hoạt động ổn định, các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; chế độ phụ cấp được cân đối hài hòa giữa quy định của Trung ương và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, có quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) giảm so với thực tế đang thực hiện, cụ thể: đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được bố trí 14 người, loại 2 được bố trí 12 người và loại 3 bố trí 10 người, do đó các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần phải rà soát quy định cho phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời mức khoán kinh phí đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, 2, 3 cũng phải thay đổi cho phù hợp với số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Việc ban hành chính sách trong Nghị quyết lần này có tác động nhiều mặt đến các nhóm đối tượng chịu sự điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc tổ chức thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ theo hướng giảm số lượng cán bộ, công chức, không chuyên trách cấp xã so với thực trạng đang bố trí, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đảng; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung một số chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở đó, việc quy định mới thay thế Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình quản lý ở địa phương.

- Tác động về mặt xã hội: Về chức danh được sắp xếp tinh gọn, cơ cấu giữ lại các chức danh chủ chốt, sáp nhập các chức danh có chức năng, nhiệm vụ quản lý tương đồng; tinh giản các chức danh mà hiện tại do công chức cấp xã đang quản lý; đảm bảo bố trí không vượt số lượng theo quy định của Chính phủ.

Về khoản kinh phí phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) thì ngoài quy định của Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm đảm bảo không thấp hơn so với quy định hiện hành nhất là đối với trường hợp có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp và hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định; việc hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương là giữ nguyên chế độ phụ cấp như hiện tại ổn định tâm lý đối với người thụ hưởng, cơ bản không làm xáo trộn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố). Đối với trường hợp dôi dư do sắp xếp được địa phương xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ nghỉ việc theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo quyền lợi cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố).

- Tác động về mặt kinh tế: Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện nay thì việc điều chỉnh tăng mức khoản phụ cấp theo loại đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế, có chính sách hỗ trợ thêm đối với trường hợp có trình độ ngoài mức phụ cấp cố định là 1,7 mức lương cơ sở, tạo động lực cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nâng chất lượng trong việc tham mưu, đề xuất công tác quản lý nhà nước tại địa phương và tạo nguồn cho lực lượng cán bộ, công chức cấp xã.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã và nguồn thu ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố).

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố).

- Động viên kịp thời cho lực lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) yên tâm công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức ở ấp (khu phố) hoạt động hiệu quả.

2. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Về công tác chỉ đạo xây dựng Nghị quyết

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện như sau:

- Thực hiện Văn bản số 168/HĐND-VP, ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 3835/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố. Ngày 14 tháng 4 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 4172/UBND-KGVX, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản nêu trên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Sở Nội vụ đã tham mưu tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải toàn bộ nội dung dự thảo Đề án, dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian tối thiểu là 30 ngày.

2. Về công tác soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ dự thảo Đề án, dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan. Sau khi tổng hợp ý kiến, các nội dung góp ý phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo Đề án, dự thảo Nghị quyết.

Riêng quy định về các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh; Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 224-CV/BCS-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại phiên họp ngày 27 tháng 5 năm 2020 (Công văn số 9144-CV/TU ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Ngoài ra, mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) cũng được Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội do Nghị quyết có quy định liên quan đến chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp theo khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, cụ thể: Bộ Tài chính thống nhất với chủ trương, đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố); riêng Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Nội vụ.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 115/BC-STP đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó, đã đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh, bổ sung một số nội dung liên quan đến thể thức, bố cục nội dung của dự thảo Nghị quyết, Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Đề án. Qua nghiên cứu, rà soát, cơ quan soạn thảo đã hoàn chỉnh nội dung Dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 3 điều, quy định cụ thể những nội dung sau:

- Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Điều 2. Tổ chức thực hiện.
- Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

- a) Về số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã
 - Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã
 - + Đơn vị hành chính xã loại 1 tối đa 14 người.
 - + Đơn vị hành chính xã loại 2 tối đa 12 người;
 - + Đơn vị hành chính xã loại 3 tối đa 10 người.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố): 03 người
- Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Quy định 20 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, được chia thành 03 nhóm, cụ thể:

Nhóm 1: 03 chức danh chọn bố trí 02 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2, loại 3.

- + Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- + Trưởng ban Tuyên giáo;
- + Trưởng khôi vận.

Trường hợp cấp trưởng do cán bộ cấp xã kiêm nhiệm thì địa phương có thể bố trí cấp phó để thực hiện nhiệm vụ.

- **Nhóm 2:** 07 chức danh chọn bố trí 05 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và bố trí 04 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

- + Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- + Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;
- + Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- + Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã);
- + Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- + Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- + Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

- **Nhóm 3:** 10 chức danh chọn bố trí 07 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1; 05 chức danh đối với loại 2 và bố trí 04 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

- + Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
- + Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
- + Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;
- + Cán bộ phụ trách Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ;
- + Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;
- + Cán bộ phụ trách Xã hội, Gia đình và Trẻ em;
- + Cán bộ phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh;
- + Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa - Thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng;
- + Cán bộ phụ trách công tác quản lý trật tự đô thị;

+ Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

Tùy vào nhiệm vụ công việc, địa phương có thể kết hợp lại các chức danh có nhiệm vụ tương đồng để giảm số người, thuận lợi trong công tác quản lý.

- Chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

+ Bí thư chi bộ ấp (khu phố);

+ Trưởng ấp (khu phố);

+ Trưởng Ban công tác mặt trận ấp (khu phố);

Ngoài 03 chức danh trên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc, địa phương có thể xem xét, bố trí thêm người tham gia công việc ở ấp (khu phố), hưởng chế độ bồi dưỡng trong định mức khoán quỹ phụ cấp ở ấp (khu phố).

b) Về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)

- Khoán quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

+ Khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo loại đơn vị hành chính cấp xã được quy định tại khoản 5 điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở;

+ Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp nêu trên còn được hỗ trợ từ ngân sách địa phương, cụ thể:

Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được hỗ trợ bằng 18 lần mức lương cơ sở. Đối với đơn vị hành chính cấp xã có dân số trên 50.000 dân trở lên được hỗ trợ bằng 20 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 22 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện và điều chỉnh mức hỗ trợ bằng 24 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã có trên 50.000 dân trở lên.

Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được hỗ trợ bằng 15,3 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 19,3 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện.

Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được hỗ trợ bằng 12,6 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 16,6 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện.

- Khoán quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố).

+ Khoản quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố) được quy định tại khoản 6 điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:

Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được khoản quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở. Các ấp (khu phố) còn lại được khoản quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

+ Ngoài mức khoản quỹ phụ cấp nêu trên còn được hỗ trợ từ ngân sách địa phương, cụ thể:

Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được hỗ trợ bằng 1,2 lần mức lương cơ sở. Các ấp (khu phố) còn lại được hỗ trợ bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

- Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hệ số bằng 1,7 mức lương cơ sở/tháng.

Ngoài mức phụ cấp quy định, đối với trường hợp có trình độ đại học được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,64 lần mức lương cơ sở; trình độ cao đẳng được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,4 lần mức lương cơ sở; trình độ trung cấp được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,16 lần mức lương cơ sở.

Trường hợp đang hưởng chế độ hỗ trợ thêm theo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thì sau 05 năm được xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,97 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ đại học, hệ số bằng 0,71 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ cao đẳng và hệ số bằng 0,36 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ trung cấp (chỉ hỗ trợ thêm một lần duy nhất).

- Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

+ Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,58 lần mức lương cơ sở/tháng.

+ Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,46 lần mức lương cơ sở/tháng.

Ngoài 03 chức danh trên, trong trường hợp bố trí thêm người tham gia công việc ở ấp (khu phố) thì được hưởng chế độ bồi dưỡng trong định mức khoản quỹ phụ cấp ở ấp (khu phố) nhưng không vượt quá hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng.

- Quy định chế độ kiêm nhiệm chức danh

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, giảm số người theo quy định, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp đang hưởng, không trích đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

Đối với ấp (khu phố) có trường hợp kiêm nhiệm chức danh, giảm số người quy định, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% chức danh kiêm nhiệm.

- Về chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối dư đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(Đính kèm Dự thảo Đề án; Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý, giải trình tiếp thu ý kiến; Bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Cao Tiến Dũng

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

ĐỀ ÁN

**Về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

(Kèm theo Tờ trình số 16/TTTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần thứ nhất

CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ- Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Qua quá trình triển khai thực hiện, Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định như tổ chức bộ máy hoạt động ổn định, các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; chế độ phụ cấp được cân đối hài hòa giữa quy định của Trung ương và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, có quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) giảm so với thực tế đang thực hiện, cụ thể: đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được bố trí 14 người, loại 2 được bố trí 12 người và loại 3 bố trí 10 người, do đó các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần phải rà soát quy định cho phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời mức khoán kinh phí đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, 2, 3 cũng phải thay đổi cho phù hợp với số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Việc ban hành chính sách trong Nghị quyết lần này có tác động nhiều mặt đến các nhóm đối tượng chịu sự điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc tổ chức thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ theo hướng giảm số lượng cán bộ, công chức, không chuyên trách cấp xã so với thực trạng đang bố trí, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đảng; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung một số chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở đó, việc quy định mới thay thế Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình quản lý ở địa phương.

- Tác động về mặt xã hội: Về chức danh được sắp xếp tinh gọn, cơ cấu giữ lại các chức danh chủ chốt, sáp nhập các chức danh có chức năng, nhiệm vụ quản lý tương đồng; tinh giản các chức danh mà hiện tại do công chức cấp xã đang quản lý; đảm bảo bố trí không vượt số lượng theo quy định của Chính phủ. Về khoán kinh phí phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) thì ngoài quy định của Trung ương, ngân sách địa phương còn phải hỗ trợ thêm do quy định chuyên xếp phụ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (đại học, cao đẳng, trung cấp) và hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định; việc hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương là giữ nguyên chế độ phụ cấp như hiện tại ổn định tâm lý đối với người thụ hưởng, cơ bản không làm xáo trộn đời sống người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố). Đối với trường hợp dôi dư do sắp xếp được địa phương xem xét, giải quyết chế độ hỗ

trợ nghi việc theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo quyền lợi cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố).

- Tác động về mặt kinh tế:

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện nay thì việc điều chỉnh tăng mức khoán phụ cấp theo loại đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ tạo động lực cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nâng chất lượng trong việc tham mưu, đề xuất công tác quản lý nhà nước tại địa phương và tạo nguồn cho lực lượng cán bộ, công chức cấp xã.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã và nguồn thu ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

I. SỐ LƯỢNG VÀ CHỨC DANH

1. Số lượng xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

Tỉnh Đồng Nai có 170 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 122 xã, 40 phường và 08 thị trấn và có 945 ấp, khu phố (650 ấp, 295 khu phố); có 126 đơn vị hành chính cấp xã loại 1; 39 đơn vị hành chính cấp xã loại 2 và 05 đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

2. Về số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Căn cứ Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố), cụ thể: xã loại 1 được bố trí 22 người; xã loại 2 được bố trí 20 người; xã loại 3 được bố trí 19 người.

Ngoài ra, địa phương còn bố trí chức danh địa chính - xây dựng (đối với xã có nhiều dự án đầu tư) và Phó trưởng ấp (khu phố) theo quy định tại Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh và mở rộng thêm 03 chức danh khác: Văn thư - Thủ quỹ, Tư pháp - Hộ tịch, Lao động - Thương binh và Xã hội (phụ trách công tác xóa đói, giảm nghèo,

người có công, an sinh xã hội) theo quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo không vượt quá số lượng quy định.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã được bố trí là: 2.692/3.647 người, khuyết 955 người, cụ thể:

Loại xã	Số lượng	Số người được bố trí	Tổng số được bố trí	Tổng số đã bố trí	Khuyết
Cấp xã loại 1	126	22	2.772	2.046	726
Cấp xã loại 2	39	20	780	581	199
Cấp xã loại 3	5	19	95	65	30
Tổng cộng:	170		3.647	2.692	955

3. Về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố) đã bố trí là 3.595/3.780 người, khuyết 185 người, cụ thể:

Ấp, khu phố	Số lượng	Số người được bố trí	Tổng số được bố trí	Tổng số đã bố trí	Khuyết
Ấp	650	4	2.600	2.486	114
Khu phố	295	4	1.180	1.109	71
Tổng cộng	945		3.780	3.595	185

II. VỀ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, ẤP (KHU PHỐ)

1. Chế độ khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ khoán đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với đơn vị hành chính xã loại 1, loại 2 và loại 3, thì hàng tháng ngân sách nhà nước phải cấp là:

a) Cấp xã loại 1: 42 tháng lương cơ sở¹/tháng tương đương 62.580.000 đồng/tháng (bao gồm 22 người theo quy định và bố trí chức danh Địa chính -

¹Mức lương cơ sở được tính toán là 1.490.000 đồng;

Xây dựng), mức khoán này được căn cứ vào trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ của người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại thời điểm trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tỉnh Đồng Nai có 126 cấp xã loại 1 thì hàng tháng chi là:

$62.580.000 \text{ đồng/xã} \times 126 \text{ xã} = 7.885.080.000 \text{ đồng/tháng}$ (tương đương $94.620.960.000 \text{ đồng/năm}$).

b) Cấp xã loại 2: 38,5 tháng lương cơ sở/tháng, tương đương 57.365.000 tháng lương tối thiểu chung (bao gồm 20 người theo quy định và bố trí chức danh Địa chính - Xây dựng).

Tỉnh Đồng Nai có 39 cấp xã loại 2 thì hàng tháng chi là:

$53.515.000 \text{ đồng} \times 39 \text{ xã} = 2.087.085.000 \text{ đồng/tháng}$ (tương đương $25.045.020.000 \text{ đồng/năm}$).

c) Cấp xã loại 3: 35 tháng lương cơ sở/tháng, tương đương 52.150.000 đồng/tháng (bao gồm 19 người theo quy định).

Tỉnh Đồng Nai có 05 cấp xã loại 3 thì hàng tháng chi là: $52.150.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ xã} = 260.750.000 \text{ đồng/tháng}$ (tương đương $3.129.000.000 \text{ đồng/năm}$).

Như vậy, căn cứ vào loại đơn vị hành chính như trên, hàng tháng tỉnh phải chi là: $7.885.080.000 \text{ đồng} + 2.087.085.000 \text{ đồng} + 260.750.000 \text{ đồng} = 10.232.915.000 \text{ đồng}$ (tương đương $122.794.980.000 \text{ đồng/năm}$), kinh phí này chưa tính hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có quy định mức hỗ trợ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: có trình độ đại học được chuyển xếp bậc 1 ngạch chuyên viên, hệ số 2,34; có trình độ cao đẳng được chuyển xếp bậc 1 ngạch cao đẳng, hệ số 2,1; trình độ trung cấp được chuyển xếp bậc 1 ngạch cán sự, hệ số 1,86 và chưa qua đào tạo được chuyển xếp hệ số 1,7; sau năm năm công tác được xem xét chuyển xếp lên bậc 2 của ngạch đã chuyển xếp trước đó (tối đa là bậc 2).

Căn cứ tình hình chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã (tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2019)² được chuyển xếp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

- Trình độ đại học: $1.182 \text{ người} \times 2,34 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 4.121.161.200 \text{ đồng/tháng}$, tương đương $49.453.934.400 \text{ đồng/năm}$.

- Trình độ cao đẳng: $252 \text{ người} \times 2,1 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 788.508.000 \text{ đồng/tháng}$, tương đương $9.462.096.000 \text{ đồng/năm}$.

- Trình độ trung cấp: $603 \text{ người} \times 1,86 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 1.671.154.200 \text{ đồng/tháng}$, tương đương $20.053.850.400 \text{ đồng/năm}$.

² Sau đại học: 7 người; đại học: 1.175 người; cao đẳng: 252; trung cấp: 603 người; sơ cấp: 67 người; chưa qua đào tạo: 588 người.

- Chưa qua đào tạo: 655 người x 1,7 x 1.490.000 đồng = 1.659.115.000 đồng/tháng, tương đương 19.909.380.000 đồng/năm.

Như vậy, tổng chi là: 4.121.161.200 đồng + 788.508.000 đồng + 1.671.154.200 đồng + 1.659.115.000 đồng = 8.239.938.400 đồng/tháng, tương đương 98.879.260.800 đồng/năm, chưa tính hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

2. Chế độ khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ấp (khu phố)

Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố), hệ số 6,2 tháng lương cơ sở/tháng, bao gồm bảo hiểm y tế, cụ thể như sau: Bí thư, Trưởng ấp (khu phố) hệ số 1,58 mức lương cơ sở/tháng; Phó Trưởng ấp (khu phố); Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố) hệ số 1,46 mức lương cơ sở/tháng và được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định hiện hành.

Trên địa toàn tỉnh hiện có 945 ấp (khu phố), khoán quỹ phụ cấp như sau: 945 ấp (khu phố) x 6,2 x 1.490.000 đồng = 8.729.910.000 đồng/tháng, tương đương 104.758.920.000 đồng/năm.

Phần thứ ba

QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, ẤP (KHU PHỐ)

I. VỀ SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, gồm:

- a) Đơn vị hành chính xã loại 1 tối đa 14 người.
- b) Đơn vị hành chính xã loại 2 tối đa 12 người;
- c) Đơn vị hành chính xã loại 3 tối đa 10 người.

2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố): 03 người.

3. Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Quy định 20 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, được chia thành 03 nhóm thuộc khối đảng; đoàn thể, chính trị- xã hội; nhà nước để thuận lợi cho địa phương cân nhắc bố trí phù hợp với tình hình nhiệm vụ ở từng địa phương, cụ thể:

a) **Nhóm 1:** 03 chức danh chọn bố trí 02 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2, loại 3.

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- Trưởng ban Tuyên giáo;
- Trưởng khối vận.

Trường hợp cấp trưởng do cán bộ cấp xã kiêm nhiệm³ thì địa phương có thể bố trí cấp phó để thực hiện nhiệm vụ.

b) Nhóm 2: 07 chức danh chọn bố trí 05 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và bố trí 04 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã);
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

c) Nhóm 3: 10 chức danh chọn bố trí 07 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1; 05 chức danh đối với loại 2 và bố trí 04 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3

- Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
- Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
- Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;
- Cán bộ phụ trách Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ;
- Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;
- Cán bộ phụ trách Xã hội, Gia đình và Trẻ em;
- Cán bộ phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh;
- Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa - Thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng;
- Cán bộ phụ trách công tác quản lý trật tự đô thị;
- Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

Tùy vào nhiệm vụ công việc, địa phương có thể kết hợp lại các chức danh có nhiệm vụ tương đồng để giảm số người, thuận lợi trong công tác quản lý. Ví dụ như:

- + Cán bộ Văn phòng Đảng ủy - Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;

³ Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng ban Tuyên giáo, Trưởng khối vận do Bí thư đảng ủy, Phó Bí thư đảng ủy, Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm hoặc Chủ tịch UBND tỉnh kiêm nhiệm Trưởng khối vận theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 4284/UBND-KGVX ngày 03/5/2018

+ Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã và công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ;

+ Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc, xã hội, Gia đình và Trẻ em;

+ Cán bộ phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh và quản lý Trung tâm văn hóa - Thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng.

4. Chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố) gồm:

- Bí thư chi bộ ấp (khu phố);
- Trưởng ấp (khu phố);
- Trưởng Ban công tác mặt trận ấp (khu phố).

Ngoài 03 chức danh trên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc, địa phương có thể xem xét, bố trí thêm người tham gia công việc ở ấp, khu phố, hưởng chế độ bồi dưỡng trong định mức khoán quỹ phụ cấp ở ấp (khu phố).

II. QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, ẤP (KHU PHỐ)

1. Khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ: “Căn cứ vào quỹ phụ cấp quy định⁴ và căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã, nguồn kinh phí chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”. Đồng thời, theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: “Căn cứ vào khoản 2 Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và khả năng Ngân sách của địa phương (từ nguồn cải cách chính sách tiền lương và nguồn Ngân sách của địa phương), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp Quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã... Việc quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ngoài mức khoán quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều

⁴ Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16 lần mức lương cơ sở, loại 2 bằng 13,7 lần mức lương cơ sở và loại 3 bằng 11,4 lần mức lương cơ sở (bao gồm hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)

21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh mức khoán quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương hàng tháng như sau⁵:

- Khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo loại đơn vị hành chính cấp xã được quy định tại khoản 5 điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở.

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở.

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.

- Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp nêu trên còn được hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cụ thể:

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được hỗ trợ bằng 18 lần mức lương cơ sở⁶. Đối với đơn vị hành chính cấp xã có dân số trên 50.000 dân trở lên được hỗ trợ bằng 20 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 22 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện và điều chỉnh mức hỗ trợ bằng 24 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã có trên 50.000 dân trở lên⁷.

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được hỗ trợ bằng 15,3 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 19,3 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện.

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được hỗ trợ bằng 12,6 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 16,6 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện.

2. Khoán quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố).

- Khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố) được quy định tại khoản 6 điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:

⁵ Mức khoán được đề xuất căn cứ vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ; hiện tại có 43,9% trình độ đại học, cao đẳng: 9,36%; trung cấp: 22,4%; chưa qua đào tạo: 24,33%.

⁶ Đề xuất trình độ đại học đạt 70%, cao đẳng đạt 10%, trung cấp đạt 10%, chưa qua đào tạo đạt 10%; do địa phương tỉnh giảm những trường hợp chưa đạt chuẩn và bổ sung những trường hợp đang học để chuẩn hóa.

⁷ Toàn tỉnh có 10 phường thuộc thành phố Biên Hòa có trên 50.000 dân.

+ Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

+ Các ấp (khu phố) còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

- Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp nêu trên còn được hỗ trợ từ ngân sách địa phương, cụ thể:

+ Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được hỗ trợ bằng 1,2 lần mức lương cơ sở.

+ Các ấp (khu phố) còn lại được hỗ trợ bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hệ số bằng 1,7 mức lương cơ sở/tháng.

Ngoài mức phụ cấp quy định, đối với trường hợp có trình độ đại học được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,64 lần mức lương cơ sở⁸; trình độ cao đẳng được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,4 lần mức lương cơ sở⁹; trình độ trung cấp được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,16 lần mức lương cơ sở¹⁰.

Trường hợp đang hưởng chế độ hỗ trợ thêm theo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thì sau 05 năm được xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,97 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ đại học, hệ số bằng 0,71 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ cao đẳng và hệ số bằng 0,36 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ trung cấp¹¹ (chỉ hỗ trợ thêm một lần duy nhất).

4. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

- Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,58 lần mức lương cơ sở/tháng.

- Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,46 lần mức lương cơ sở/tháng.

Ngoài 03 chức danh trên, trong trường hợp bố trí thêm người tham gia công việc ở ấp (khu phố) thì được hưởng chế độ bồi dưỡng trong định mức khoán quỹ phụ cấp ở ấp (khu phố) nhưng không vượt quá hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng.

5. Quy định chế độ kiêm nhiệm chức danh

⁸ Tương đương hệ số 2,34, bậc 1, ngạch chuyên viên

⁹ Tương đương hệ số 2,1, bậc 1, ngạch chuyên viên cao đẳng

¹⁰ Tương đương hệ số 1,86, bậc 1, ngạch cán sự

¹¹ Tương đương với bậc 2 thuộc ngạch chuyên viên, cao đẳng, cán sự

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, giảm số người theo quy định, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp đang hưởng, không trích đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

Đối với ấp, khu phố có trường hợp kiêm nhiệm chức danh, giảm số người quy định, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% chức danh kiêm nhiệm.

6. Về chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

7. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối dư đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phần thứ tư

KẾT LUẬN

1. Về số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố, được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;

2. Về chức danh được giữ nguyên, kế thừa theo quy định hiện hành tại Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có bổ sung thêm 02 chức danh phụ trách lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, Văn thư - Thủ quỹ - Lưu trữ để tùy vào tình hình thực tế ở địa phương mà xem xét, bố trí cho phù hợp. Trong tổng số 20 chức danh được chia thành 03 nhóm, phù hợp với từng đối tượng, ở mỗi nhóm có quy định giảm các chức danh ở tỷ lệ phù hợp; thuận lợi cho địa phương xem xét, bố trí chức danh cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

3. Về chế độ phụ cấp: Kế thừa theo quy định hiện hành tại Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó có quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; việc quy định mức phụ cấp 1,7 mức lương cơ sở cho các chức danh, còn quy định mức hỗ trợ thêm đối với trường hợp có trình độ chuyên môn (đại học, cao đẳng, trung cấp) cho bằng mức phụ cấp đang hưởng. Về mức khoán được quy định cao hơn so với quy định trung ương là do kế thừa quy định về chế độ chính sách hiện hành, phù hợp với quy định tại Điều 12 Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì ngoài mức khoán theo quy định của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Nội dung này, Ủy ban nhân

dân tỉnh đã có Văn bản¹² xin ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, đến nay 03 Bộ nêu trên đã có ý kiến¹³, trong đó Bộ Tài chính thống nhất với chủ trương, đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã; riêng Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Nội vụ.

Việc đề xuất mức khoán quỹ phụ cấp cho đối tượng này theo hướng giảm so với quy định hiện nay, không ảnh hưởng đến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; về phía địa phương đã có chuẩn bị phương án sắp xếp số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư ngay sau khi Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành. Đối với việc quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phần thứ năm

TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh.

- Về thời gian: kể từ khi Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 16 xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Cao Tiến Dũng

¹² Văn bản số 5671, 5672, 5673/UBND-KGVX ngày 20/5/2020 xin ý kiến 03 Bộ

¹³ Văn bản số 2673/BNV-CQĐP ngày 28/5/2020 của Bộ Nội vụ; Văn bản số 1958/LĐTĐBXH-QHLĐTL ngày 02/6/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn bản số 6749/BTC-NSNN ngày 05/6/2020 của Bộ Tài chính.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Về số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Đơn vị hành chính xã loại 1 tối đa 14 người.

- Đơn vị hành chính xã loại 2 tối đa 12 người;

- Đơn vị hành chính xã loại 3 tối đa 10 người.

b) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố): 03 người

c) Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Quy định 20 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, được chia thành 03 nhóm, cụ thể:

- Nhóm 1: 03 chức danh chọn bố trí 02 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2, loại 3.

+ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

+ Trưởng ban Tuyên giáo;

+ Trưởng khối vận.

Trường hợp cấp trưởng do cán bộ cấp xã kiêm nhiệm thì địa phương có thể bố trí cấp phó để thực hiện nhiệm vụ.

- Nhóm 2: 07 chức danh chọn bố trí 05 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và bố trí 04 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

+ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

+ Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;

+ Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

+ Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã);

+ Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

+ Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

+ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

- Nhóm 3: 10 chức danh chọn bố trí 07 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1; 05 chức danh đối với loại 2 và bố trí 04 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

+ Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;

+ Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;

+ Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

+ Cán bộ phụ trách Công nghiệp, Tiêu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ;

+ Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;

+ Cán bộ phụ trách Xã hội, Gia đình và Trẻ em;

+ Cán bộ phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh;

+ Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa - Thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng;

+ Cán bộ phụ trách công tác quản lý trật tự đô thị;

+ Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

Tùy vào nhiệm vụ công việc, địa phương có thể kết hợp lại các chức danh có nhiệm vụ tương đồng để giảm số người, thuận lợi trong công tác quản lý.

d) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

- Bí thư chi bộ ấp (khu phố);

- Trưởng ấp (khu phố);

- Trưởng Ban công tác mặt trận ấp (khu phố);

Ngoài 03 chức danh trên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc, địa phương có thể xem xét, bố trí thêm người tham gia công việc ở ấp (khu phố), hưởng chế độ bồi dưỡng trong định mức khoán quỹ phụ cấp ở ấp (khu phố).

2. Về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)

a) Khoán quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo loại đơn vị hành chính cấp xã được quy định tại khoản 5 điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở;

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở;

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở;

- Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp nêu trên còn được hỗ trợ từ ngân sách địa phương, cụ thể:

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được hỗ trợ bằng 18 lần mức lương cơ sở. Đối với đơn vị hành chính cấp xã có dân số trên 50.000 dân trở lên được hỗ trợ bằng 20 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 22 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện và điều chỉnh mức hỗ trợ bằng 24 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã có trên 50.000 dân trở lên.

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được hỗ trợ bằng 15,3 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 19,3 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện.

+ Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được hỗ trợ bằng 12,6 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 16,6 lần mức lương cơ sở do thay đổi mức phụ cấp đối với trường hợp có trình độ sau 05 năm thực hiện.

b) Khoán quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố).

- Khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố) được quy định tại khoản 6 điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

+ Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

+ Các ấp (khu phố) còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

- Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp nêu trên còn được hỗ trợ từ ngân sách địa phương, cụ thể:

+ Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được hỗ trợ bằng 1,2 lần mức lương cơ sở.

+ Các ấp (khu phố) còn lại được hỗ trợ bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

c) Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hệ số bằng 1,7 lần mức lương cơ sở/tháng.

Ngoài mức phụ cấp quy định nêu trên, đối với trường hợp có trình độ đại học được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,64 lần mức lương cơ sở; trình độ cao đẳng được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,4 lần mức lương cơ sở; trình độ trung cấp được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,16 lần mức lương cơ sở.

Trường hợp đang hưởng chế độ hỗ trợ thêm theo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thì sau 05 năm được xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,97 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ đại học, hệ số bằng 0,71 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ cao đẳng và hệ số bằng 0,36 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ trung cấp (chỉ hỗ trợ thêm một lần duy nhất).

d) Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

- Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,58 lần mức lương cơ sở/tháng.

- Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,46 lần mức lương cơ sở/tháng.

Ngoài 03 chức danh trên, trong trường hợp bổ trí thêm người tham gia công việc ở ấp (khu phố) thì được hưởng chế độ bồi dưỡng trong định mức khoán quỹ phụ cấp ở ấp (khu phố) nhưng không vượt quá hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng.

đ) Quy định chế độ kiêm nhiệm chức danh

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, giảm số người theo quy định, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp đang hưởng, không trích đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

Đối với ấp (khu phố) có trường hợp kiêm nhiệm chức danh, giảm số người theo quy định, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% chức danh kiêm nhiệm.

e) Về chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

g) Việc giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX kỳ họp thứ 16 thông qua ngày ... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2020.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, KGVX (03).S (110).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường